

THÔNG BÁO

V/v đăng tải bản công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Bệnh viện đa khoa Lục Nam, Sở Y tế Bắc Ninh tiếp nhận đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở y tế bản công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành khám bệnh chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa Lục Nam (bản công bố số 404/CB-CB-BVĐK ngày 12/05/2026 điều chỉnh lần 2 đính kèm).

Trách nhiệm của cơ sở công bố :

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của nội dung công bố; việc đáp ứng các điều kiện của cơ sở hướng dẫn thực hành; thực hiện công bố điều chỉnh khi có thay đổi nội dung đã công bố.

- Ban hành chương trình hướng dẫn thực hành chi tiết theo từng chức danh chuyên môn đảm bảo phù hợp với phạm vi hành nghề quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023; xác định chi phí hướng dẫn thực hành trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí thực tế phục vụ hoạt động hướng dẫn thực hành; việc quản lý, thu chi, thanh quyết toán phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Chi phí hướng dẫn thực hành phải công khai và thể hiện rõ trong hợp đồng thực hành khám bệnh chữa bệnh.

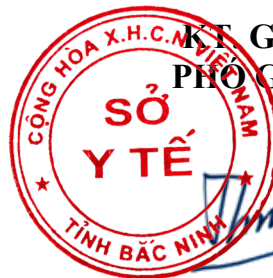
- Tổ chức hướng dẫn thực hành đúng theo nội dung đã công bố và các quy định của pháp luật liên quan (tiếp nhận, phân công, bảo lưu kết quả, cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành..), thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cơ sở hướng dẫn thực hành, giám sát quản lý hoạt động thực hành tại cơ sở.

- Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ theo quy định, cập nhật đầy đủ các thông tin liên quan thực hành trên trang thông tin điện của cơ sở (nếu có).

Sở Y tế Bắc Ninh yêu cầu cơ sở thực hiện đúng quy định./.

Nơi nhận: *gvt*

- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Lưu: VT, QLHN.



**KẾ GIẢM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương



Số: 404 /CB-BVĐK

Lục Nam, ngày 12 tháng 5 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
(Điều chỉnh lần 2)**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa Lục Nam

Số giấy phép hoạt động: 770/BN-GPHĐ Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh.
Ngày cấp: 07/01/2026

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nội, Ngoại, Sản, Nhi, YHCT-PHCN, Mắt, Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Hồi sức cấp cứu, Truyền nhiễm, CDHA-TDCN, Xét nghiệm, Kiểm soát nhiễm, Gây mê hồi sức, Dược.

Địa chỉ: Thôn Thân Phú, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sỹ Vũ Trí Quý, số CCHN 001853/BG- CCHN cấp ngày 31/10/2013. Phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại - Sản

Điện thoại liên hệ: 02043 884 253.

Email: bvdklucnam.syt@bacninh.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 96 /2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định (Bản công bố này thay thế Bản công bố số 404/CB-TTYT ngày 10/5/2024), cụ thể với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

(Kèm theo danh sách cụ thể -Phụ lục 1)

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành:

(Kèm theo danh sách cụ thể - Phụ lục 2)

3. Các nội dung thực hành ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

TT	Chức danh CM	Phạm vi CM tiếp nhận thực hành	Số lượng người thực hành tiếp nhận/đợt
1	Bác sỹ	Y khoa	40
		Y học dự phòng	05
		Y học cổ truyền	05
		Răng hàm mặt	05
		Chuyên khoa nội khoa	05
		Chuyên khoa ngoại khoa	10
		Chuyên khoa Truyền nhiễm	05
		Chuyên khoa TMH	05
		Chuyên khoa mắt	05
		Chuyên khoa GMHS	05
		Chuyên khoa HSCC	05
		Chuyên khoa CDHA	05
2	Y sỹ	Y sỹ đa khoa	30
		Y sỹ YHCT	05
3	Điều dưỡng	Điều dưỡng	85
4	Hộ sinh	Hộ sinh	10
5	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	10
		Hình ảnh y học	05
		Phục hồi chức năng	05
Tổng số			250

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

- Đối với nhân viên y tế của Bệnh viện Đa khoa Lục Nam: Không thu phí thực hành.

- Đối với người thực hành không là nhân viên y tế của Bệnh viện Đa khoa Lục Nam: 200.000 đồng/tháng (*Số tiền bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng/tháng*).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố gồm:

- Khung chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh (*Có kèm theo khung chương trình chung - Phụ lục 3*):

+ Đối với chức danh Bác sỹ để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Y khoa (*Phụ lục 3.1*)

+ Đối với chức danh Bác sỹ để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Y học dự phòng (*Phụ lục 3.2*)

+ Đối với chức danh Bác sỹ để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền (*Phụ lục 3.3*)

+ Đối với chức danh Bác sỹ để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt (*Phụ lục 3.4*)

+ Đối với chức danh Bác sỹ để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Chuyên khoa nội (*Phụ lục 3.5*)

+ Đối với chức danh Bác sỹ để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Chuyên khoa ngoại (*Phụ lục 3.6*)

+ Đối với chức danh Bác sỹ để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Chuyên khoa Truyền nhiễm (*Phụ lục 3.7*)

+ Đối với chức danh Bác sỹ để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề chuyên khoa tai mũi họng (*phụ lục 3.8*)

+ đối với chức danh bác sỹ để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Chuyên khoa Mắt (*Phụ lục 3.9*)

+ Đối với chức danh Bác sỹ để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Chuyên khoa Gây mê hồi sức (*Phụ lục 3.10*)

+ Đối với chức danh Bác sỹ để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu (*Phụ lục 3.11*)

+ Đối với chức danh Bác sỹ để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (*Phụ lục 3.12*)

+ Đối với chức danh Y sỹ để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Đa khoa (*Phụ lục 3.13*)

+ Đối với chức danh Y sỹ để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền (*Phụ lục 3.14*)

+ Đối với chức danh Điều dưỡng để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Điều dưỡng (*Phụ lục 3.15*)

+ Đối với chức danh Hộ sinh để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Hộ sinh (*Phụ lục 3.16*)

+ Đối với chức danh Kỹ thuật y để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi

hành nghề Xét nghiệm y học (*Phụ lục 3.17*)

+ Đối với chức danh Kỹ thuật y để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học (*Phụ lục 3.18*)

+ Đối với chức danh Kỹ thuật y để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng (*Phụ lục 3.19*)

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa Lục Nam (*Phụ lục 4*).

Bản công bố này thay thế cho Bản công bố số 248/CB-BVĐK ngày 31/3/2026 của BVĐK Lục Nam./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHNH-QLCL-ĐD.



ĐỐI TƯỢNG TIẾP NHẬN THỰC HÀNH THEO NGHỊ ĐỊNH 96/2023/NĐ-CP*(Kèm theo Bản công bố số 404/CB-BVĐK ngày 12/5/2026 của BVĐK Lục Nam)*

TT	Chức danh chuyên môn	Phạm vi chuyên môn	Ngày công bố lần đầu	Nội dung điều chỉnh
	1	2	3	4
I	BÁC SỸ			
1		Y khoa	Số 1236/SYT-QLHN ngày 22/5/2024	Thay đổi số lượng và thời gian thực hành tại các khoa
2		Y học dự phòng		Thay đổi số lượng và thời gian thực hành tại các khoa
3		Y học cổ truyền		Thay đổi số lượng và thời gian thực hành tại các khoa
4		Răng hàm mặt		Thay đổi số lượng và thời gian thực hành tại các khoa
5		Chuyên khoa nội khoa		Bổ sung thêm chuyên khoa
6		Chuyên khoa ngoại khoa		Bổ sung thêm chuyên khoa
7		Chuyên khoa Truyền nhiễm		Bổ sung thêm chuyên khoa
8		Chuyên khoa TMH		Bổ sung thêm chuyên khoa
9		Chuyên khoa mắt		Bổ sung thêm chuyên khoa
10		Chuyên khoa GMHS		Bổ sung thêm chuyên khoa
11		Chuyên khoa HSCC		Bổ sung thêm chuyên khoa
12		Chuyên khoa CĐHA		Bổ sung thêm chuyên khoa

II	Y SỸ			
13		Y sỹ đa khoa	Số 1236/SYT-QLHN ngày 22/5/2024	Thay đổi số lượng và thời gian thực hành tại các khoa
14		Y sỹ YHCT		Thay đổi số lượng và thời gian thực hành tại các khoa
III	ĐIỀU DƯỠNG			
15		Điều dưỡng (Trung cấp, cao đẳng, đại học)	Số 1236/SYT-QLHN ngày 22/5/2024	Thay đổi số lượng và thời gian thực hành tại các khoa
IV	HỘ SINH			
16		Hộ sinh (Trung cấp, cao đẳng, đại học)	Số 1236/SYT-QLHN ngày 22/5/2024	Thay đổi số lượng và thời gian thực hành tại các khoa
V	KỸ THUẬT Y			
17		Xét nghiệm y học: Trung cấp, cao đẳng, đại học	Số 1236/SYT-QLHN ngày 22/5/2024	Thay đổi số lượng và thời gian thực hành tại các khoa
18		Hình ảnh y học: Trung cấp, cao đẳng, đại học		Thay đổi số lượng và thời gian thực hành tại các khoa
19		Phục hồi chức năng: Trung cấp, cao đẳng, đại học		Thay đổi số lượng và thời gian thực hành tại các khoa

DANH SÁCH

Người đủ điều kiện hưởng dẫn thực hành tại 1 thời điểm

(Kèm theo Bản công bố số 404/CB-BVĐK ngày 12/5/2026 của BVĐK Lục Nam)

TT	Họ và tên	Văn bằng, năm cấp	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề/ngày cấp	Chức danh chuyên môn hành nghề	Phạm vi hành nghề chuyên môn	Vị trí chuyên môn/ Khoa phòng	TG đăng ký hành nghề tại cơ sở	HĐTH các đối tượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Bác sỹ CK HSCC	1	Nguyễn Thị Huệ	- Bác sỹ đa khoa (2017); - Bác sỹ CK I Hội sức cấp cứu (2022);	007494/BG-CCHN cấp ngày 20/01/2020	Bác sỹ	Khám chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa hồi sức cấp cứu (theo QĐ số 901/QĐ-SYT ngày 23/4/2024)	Khoa Cấp cứu-HSTC &CD	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Tất cả các đối tượng với chức danh là bác sỹ và y sỹ
Bác sỹ y khoa	2	Nguyễn Thị Doanh	- Bác sỹ đa khoa (2015), - Cấp cứu cơ bản 3 tháng (2022); - Định hướng nhi khoa (2019)	006420/BG-CCHN cấp ngày 25/08/2017	Bác sỹ	Khám bệnh chữa bệnh hệ Nội- Nhi	Khoa Cấp cứu-HSTC &CD	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, YHDP, YHCT - Y sỹ: đa khoa, YHCT
	3	Nguyễn Thị Nhàn	Bác sỹ y khoa (2018);	008188/BG-CCHN cấp ngày 07/9/2021	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa nội	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, YHDP, - Y sỹ đa khoa

4	Vũ Thị Phương	Bác sỹ y khoa (2018)	007546/BG-CCHN cấp ngày 13/03/2020	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa nội	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, YHDP, - Y sỹ đa khoa
5	Phạm Thị Thơm	- Y sỹ sản nhi (1996); - Bác sỹ đa khoa (2006);	005466/BG-CCHN cấp ngày 10/06/2016	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Khám bệnh đa khoa	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, YHDP, - Y sỹ đa khoa
6	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	- Y sỹ sản nhi (1998) - Bác sỹ đa khoa (2013)	0004949/BG-CCHN cấp ngày 03/11/2015	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh đa khoa	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, YHDP, - Y sỹ đa khoa
7	Nguyễn Thị Hồng Nhung	- Bác sỹ đa khoa (2005); - Bác sỹ CKI Nội (2025)	001676/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại - Sản (theo QĐ số 6187/QĐ-SYT ngày 27/10/2016)	Khoa Khám bệnh đa khoa	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, CK Nội, YHDP - Y sỹ đa khoa
8	Đào Thị Hường	- Bác sỹ đa khoa (2016) - Bác sỹ CKI Nội (2024)	008015/BG-CCHN cấp ngày 31/03/2021	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Khám bệnh đa khoa	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, CK Nội, YHDP - Y sỹ đa khoa

9	Vũ Trí Huy	- Bác sĩ đa khoa (2016);	006854/BG-CCHN cấp ngày 23/5/2018	Bác sĩ	Khám chữa bệnh đa khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh-TDCN	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sĩ: y khoa, YHDP - Y sĩ đa khoa
10	Vũ Thị Uyên	Bác sĩ đa khoa (2020)	008648/BG-CCHN cấp ngày 24/10/2022	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa nhi	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sĩ: Y khoa, YHDP, - Y sĩ đa khoa
11	Phạm Thị Hải Yến	- Bác sĩ ngành y đa khoa (2015); - Chứng chỉ định hướng chuyên khoa nhi (2017); - Bác sĩ chuyên khoa I Nhi (2024)	006386/BG-CCHN cấp ngày 21/8/2017	Bác sĩ	Khám chữa bệnh đa khoa (Bổ sung PVHĐCM mới: Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa nhi theo QĐ số 907/ QĐ-SYT cấp ngày 23/04/2024)	Khoa nhi	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sĩ: Y khoa, YHDP, - Y sĩ đa khoa
12	Phạm Minh Tiến	- Bác sĩ đa khoa (2012);	0004948/BG-CCHN Ngày cấp 03/11/2015	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại - Sản	Khoa ngoại	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sĩ: Y khoa, YHDP, - Y sĩ đa khoa

13	Nguyễn Danh Trung Kiên	- Bác sỹ Đa khoa (2016); - Bằng thạc sỹ y học (2021);	000109/BG-GPHN cấp ngày 08/4/2024 (Số CCHN cũ 007044/BG-CCHN cấp ngày 30/10/2018)	Bác sỹ	Chuyên khoa Phụ sản (Phạm vi HĐCM của CCHN cũ: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa)	Khoa Phụ sản- CSSK SS	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, YHDP, - Y sỹ đa khoa
14	Nguyễn Tiến Mạnh	- Bác sỹ Đa khoa (2015); - BSCKI Sản phụ khoa (2023);	006383/BG-CCHN ngày cấp 21/08/2017	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (Bổ sung PVHĐCM: chuyên khoa Phụ sản theo QĐ số 906/QĐ-SYT ngày 23/04/2024)	Khoa Phụ sản- CSSK SS	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, YHDP, - Y sỹ đa khoa
15	Vũ Thuỳ Linh	- Bác sỹ đa khoa (2015); - BSCKI Sản phụ khoa (2022); - Chứng chỉ Soi đốt cổ tử cung (2022)	000976/BG-GPHN cấp ngày 16/06/2025 (Số CCHN cũ 006384/BG-CCHN cấp ngày 21/8/2017)	Bác sỹ	Y khoa, chuyên khoa Phụ sản (Phạm vi HĐCM của CCHN cũ: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa)	Khoa Phụ sản- CSSK SS	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, YHDP, - Y sỹ đa khoa
16	Chu Thị Loan	Bác sỹ Y khoa (2016);	007851/BG-CCHN ngày cấp 27/11/2020	Bác sỹ	Khám bệnh, Chữa bệnh đa khoa	Khoa Truyền nhiễm	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, YHDP, - Y sỹ đa khoa

Bác sỹ CK Nội	17	Bùi Thị Bích Thu	- Bác sỹ đa khoa (1999); - Bác sỹ chuyên khoa cấp I Nội (2017);	0002706/BG-CCHN cấp ngày 18/4/2014	Bác sỹ	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	Khoa nội	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, CK Nội, YHDP, - Y sỹ đa khoa
Bác sỹ CK Ngoại	18	Diệp Quốc Tuấn	- Bác sỹ đa khoa (2009) - Bác sỹ CKI Ngoại (2017);	001878/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khoa ngoại	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, CK Ngoại, YHDP, - Y sỹ đa khoa
	19	Nguyễn Văn Khanh	- Bác sỹ đa khoa (2004) - Bác sỹ CKI Ngoại (2015);	001699/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khoa ngoại	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, CK Ngoại, YHDP, - Y sỹ ĐK
Bác sỹ CK Truyền nhiễm	20	Lưu Thị Thương Huyền	- Bác sỹ Y khoa (1995); - Bác sỹ CK1 Truyền Nhiễm (2011);	000761/BG-CCHN ngày cấp 22/05/2013	Bác sỹ	Khám bệnh, Chữa bệnh Nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa	Khoa Truyền nhiễm	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, YHDP - Y sỹ ĐK
Bác sỹ CK TMH	21	Lê Văn Dong	- Bác sỹ đa khoa (1990) - Bác sỹ chuyên khoa I TMH (2005)	000298/BG-CCHN cấp ngày 17/01/2013	Bác sỹ	Khám chữa bệnh chuyên khoa TMH, RHM	Khoa Liên chuyên khoa	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, CK TMH, YHDP - Y sỹ đa khoa

Bác sỹ CK Mắt	22	Nguyễn Minh Huệ	- Bác sỹ đa khoa (2002) - Bác sỹ chuyên khoa I Mắt (2010)	001622/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013	Bác sỹ	Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Khoa Liên chuyên khoa	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, CK Mắt, YHDP - Y sỹ đa khoa
Bác sỹ CK RHM	23	Nguyễn Thị Hằng	- Bác sỹ RHM (2014) - Bác sỹ CKI RHM (2020)	006388/BG-CCHN cấp ngày 21/08/2017	Bác sỹ	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	Khoa Liên chuyên khoa	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, CK RHM, YHDP - Y sỹ đa khoa
Bác sỹ CK GMHS	24	Lê Quang Tiệp	- Bác sỹ đa khoa (2007); - Bác sỹ CKI Gây mê hồi sức (2020);	0002694/BG-CNHN ngày cấp 25/10/2013	Bác sỹ	Khám, chữa bệnh hệ Nội-Nhi, Gây mê hồi sức	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: Y khoa, CK GMHS, YHDP - Y sỹ ĐK
Bác sỹ CK YHCT- PHCN	25	Bùi Thu Hà	- Bác sỹ YHCT (2013); - Chuyên ngành VLTL-PHCN (2016); - Chuyên khoa cấp I YHCT (2019);	005507/BG-CCHN cấp ngày 30/03/2016	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng (Quyết định số 1074/QĐ-SYT cấp ngày 17/07/2018)	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: YHCT, CK YHCT, YHDP - Y sỹ YHCT

	26	Trắng Văn Hùng	- Bác sỹ YHCT (2016); - Chuyên ngành YHCT Chuyên khoa cấp I YHCT (2022); - Chuyên ngành Y học cổ truyền: định hướng chuyên khoa PHCN (2017)	0006735/ BG- CCHN cấp ngày 20/09/2018	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: YHCT, CK YHCT, YHDP - Y sỹ YHCT	
Bác sỹ CK CDHA	27	Nguyễn Văn Mão	- Bác sĩ đa khoa (2003); - Chuyên khoa I chẩn đoán hình ảnh (2023); - Định hướng CDHA (2007);	0002693/ BG- CCHN cấp ngày 25/10/2013	Bác sỹ	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; Gây mê hồi sức.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh-TDCN	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Bác sỹ: y khoa, CK CDHA, YHDP - Y sỹ đa khoa	
Điều dưỡng	28	Trương Văn Tiến	- Điều dưỡng trung cấp (2003); - Điều dưỡng đại học (2011);	001633/ BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013	Điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Cấp cứu-HSTC &CD	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	
	29	Nguyễn Thị Oanh	- Cử nhân điều dưỡng (2019)	007721/ BG-CCHN cấp ngày 17/08/2020	Điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế ĐD	Khoa Cấp cứu-HSTC &CD	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	

	30	Vũ Hà Giang	Cử nhân điều dưỡng (2010)	001616/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013	Điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế ĐD	Khoa nội	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	
	31	Bùi Thu Giang	Cử nhân điều dưỡng (2013)	003157/BG-CCHN cấp ngày 24/11/2014	Điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa nội	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	
	32	Lê Thị Thúy Vân	- Điều dưỡng trung học (2011); - Điều dưỡng cao đẳng (2019); - Cử nhân điều dưỡng (2024);	007612/BG-CCHN Ngày cấp 15/05/2020	Điều dưỡng	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	Khoa ngoại	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	
	33	Hà Thị Dung	Cử nhân điều dưỡng (2015)	006941/BG-CCHN cấp ngày 08/8/2018	Điều dưỡng	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	Khoa ngoại	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	

34	Nguyễn Thị Quyền	- Trung cấp Điều dưỡng (2015); - Cao đẳng điều dưỡng (2020)	006248/BG-CCHN ngày cấp 03/07/2017	Điều dưỡng	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa nhi	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng: Trung cấp, cao đẳng	
35	Tàng Thị Hiệp	- Trung cấp Điều dưỡng (2006); - Cao đẳng điều dưỡng (2020)	001620/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013	Điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng,	Khoa nhi	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng: Trung cấp, cao đẳng	
36	Nguyễn Thị Luận	Cử nhân điều dưỡng (2011)	001981/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013	Điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Truyền nhiễm	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	
37	Lương Ngọc Yến	- Điều dưỡng Trung cấp (2009); - Cao đẳng điều dưỡng (2020); - Cử nhân điều dưỡng (2024)	007470/BG-CCHN ngày cấp 20/12/2019	Điều dưỡng	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Truyền nhiễm	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	

38	Nguyễn Thị Huệ	- Điều dưỡng trung cấp (2002) - Cử nhân điều dưỡng (2020)	001619/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013	Điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế ĐD	Khoa Khám bệnh đa khoa	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	
39	Nguyễn Thị Hiền	"- Điều dưỡng trung cấp (2013); - Cử nhân điều dưỡng (2021) - Chứng nhận Chăm sóc, theo dõi người bệnh tuyền giáp (2024)"	0005413/BG-CCHN cấp ngày 16/07/2015	Điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Khoa Khám bệnh đa khoa	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	
40	Nguyễn Thị Thu Hoài	- Điều dưỡng trung học (2009); - Điều dưỡng cao đẳng (2020)	006247/BG-CCHN cấp ngày 03/07/2017	Điều dưỡng	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Khoa Khám bệnh đa khoa	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng: Trung cấp, cao đẳng	
41	Trần Thị Phương Liên	- Điều dưỡng trung cấp (2015) - Cử nhân điều dưỡng (2021)	006033/BG-CCHN cấp ngày 22/02/2017	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Liên chuyên khoa	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	

	42	Nguyễn Thị Ngọc	- Cử nhân điều dưỡng (2025); - ĐD-KTV dụng cụ phẫu thuật nội soi (2017)	001675/BG-CCHN Ngày cấp 25/10/2013	Điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005 /QĐ-BNV Ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng GMHS	
	43	Nguyễn Thị Trang	- Điều dưỡng trung cấp 2007 - Cử nhân điều dưỡng 2020	0004356/BG-CCHN cấp ngày 10/2/2022	Điều dưỡng	Quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số ,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh-TDCN	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	
	44	Nguyễn Thị Thủy	Cử nhân điều dưỡng (2018)	007473/BG-CCHN cấp ngày 06/01/2020	Điều dưỡng	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Phòng KHNV-QLCL-ĐD	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	
Hộ sinh	45	Hoàng Thị Nhiên	- Hộ sinh trung học (2001); - Cao đẳng hộ sinh (2020); - Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Sản phụ khoa (2024)	001692/BG-CCHN cấp ngày 25/10/2013	Hộ sinh	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT - BYT 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Khoa Phụ sản-CSSKS S	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Điều dưỡng SPK, - Hộ sinh	

	46	Phạm Thị Mùi	Cao đẳng hộ sinh (2012)	0005414/BG-CCHN cấp ngày 20/9/2019	Hộ sinh	Quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Khoa Phụ sản-CSSKS S	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	- Điều dưỡng SPK, - Hộ sinh
KTV PHCN	47	Nguyễn Thị Lua	- Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng (2003); - Cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng (2019);	000843/BG-CCHN ngày cấp 10/07/2013	KTV	kỹ thuật viên Vật lý trị liệu phục hồi chức năng	Khoa YHCT-PHCN	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KTV YHCT-PHCN
KTV CDHA	48	Nguyễn Văn Công	- Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học (2013);	0005161/BG-CCHN Cấp ngày 30/3/2016	KTV	Kỹ thuật viên chụp Xquang	Khoa CDHA-TDCN	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KTV hình ảnh y học
KTY Xét nghiệm y học	49	Dương Thị Thuý Lan	- Cử nhân Công nghệ sinh học (2016);	Số 001641/BG-CCHN ngày cấp 16/05/2022	KTV	Chuyên khoa Xét nghiệm	Khoa XN	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KTV xét nghiệm y học
	50	Nguyễn Thị Hằng	Cử nhân xét nghiệm (2013)	Số 0004945/BG-CCHN ngày cấp 03/11/2015	KTV	Chuyên khoa Xét nghiệm	Khoa XN	Từ 06h30 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KTV xét nghiệm y học

Tổng số người đủ đk HDTH: 50. Tổng số người thực hành tiếp nhận tối đa tại 1 thời điểm: 50x5=250

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

(Kèm theo Bản công bố số 404/CB-BVĐK ngày 12/5/2026 của BVĐK Lục Nam)

TT	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Yêu cầu về văn bằng chuyên môn	Tổng thời gian thực hành (tháng)	Trong đó: Hồi sức cấp cứu		Trong đó: chuyên môn KBCB tương ứng với PVHN (hệ chuyên môn, thời gian, địa điểm)	
					Thời gian (tháng)	Tại khoa	Thời gian (tháng)	Tại các khoa
	1	2	3	4 (=7+9)	7	8	9	10
1	Bác sĩ	Y khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bằng bác sỹ y khoa trong nước - Văn bằng nước ngoài được Bộ GDĐT công nhận tương đương - Văn bằng cử nhân Y khoa nước ngoài được Bộ GDĐT công nhận trình độ đại học + hoàn thành CT đào tạo bổ sung 	12	3	Cấp cứu-HSTC&CĐ	9	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa nội: 01 tháng - Khoa ngoại: 01 tháng - Khoa Phụ sản-CSSKSS: 01 tháng - Khoa Nhi: 01 tháng - Khoa YHCT-PHCN: 01 tháng - Khoa Liên chuyên khoa: 01 tháng - Khoa truyền nhiễm: 01 tháng - Khoa CĐHA-TDCN: 01 tháng - Khoa Phẫu thuật – GMHS: 01 tháng
2		Y học dự phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bằng Bác sỹ Y học dự phòng trong nước - Văn bằng nước ngoài được Bộ GDĐT công nhận tương đương 	12	3	Cấp cứu-HSTC&CĐ	9	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa nội: 1,5 tháng - Khoa ngoại: 1,5 tháng - Khoa Phụ sản-CSSKSS: 1,5 tháng - Khoa Nhi: 1,5 tháng - Khoa YHCT-PHCN: 1,5 tháng - Khoa Liên chuyên khoa: 1,5 tháng

3	Y học cổ truyền	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bằng Bác sỹ Y học cổ truyền trong nước - Văn bằng nước ngoài được Bộ GDĐT công nhận tương đương - Văn bằng cử nhân Y học cổ truyền nước ngoài được Bộ GDĐT công nhận trình độ đại học + hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung 	12	3	Cấp cứu-HSTC&CĐ	9	Khoa YHCT-PHCN: 09 tháng
4	Răng hàm mặt	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bằng Bác sỹ Răng hàm mặt trong nước - Văn bằng nước ngoài được Bộ GDĐT công nhận tương đương - Văn bằng cử nhân y khoa nước ngoài được Bộ GDĐT công nhận trình độ đại học + hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung 	12	3	Cấp cứu-HSTC&CĐ	9	Khoa Liên chuyên khoa (bộ phận Răng hàm mặt): 09 tháng
5	Cấp điều chỉnh (bổ sung) chuyên khoa: Nội; Ngoại; Truyền	<ul style="list-style-type: none"> - Bác sỹ có một trong các văn bằng sau: chuyên khoa cấp I, Thạc sỹ, Bác sỹ Nội trú chuyên khoa tương ứng; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh phạm vi hành nghề; - Văn bằng bác sỹ chuyên khoa tương ứng do cơ sở đào tạo hợp 	12	3	Cấp cứu-HSTC&CĐ	9	<p>Tại khoa tương ứng với văn bằng chuyên khoa được đào tạo:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. CK Nội: Khoa Nội: 09 tháng 2. CK Ngoại: Khoa Ngoại: 09 tháng 3. CK Truyền nhiễm: Khoa Truyền nhiễm: 09 tháng 4. CK TMH: Khoa Liên chuyên khoa (bộ phận TMH); 09 tháng

		nhiễm; TMH; Mắt; GMHS; HSCC; CDHA	pháp cấp, đào tạo tối thiểu 18 tháng					5. CK Mắt: Khoa Liên chuyên khoa (bộ phận Mắt): 09 tháng 6. CK GMHS: Khoa Phẫu thuật- GMHS: 09 tháng 7. CK HSCC: Khoa Cấp cứu-HSTC và CD: 09 tháng 8. CK CDHA: Khoa CDHA-TDCN: 09 tháng
			Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	9				Tại khoa tương ứng với văn bằng chuyên khoa được đào tạo: 1. CK Nội: Khoa Nội: 09 tháng 2. CK Ngoại: Khoa Ngoại: 09 tháng 3. CK Truyền nhiễm: Khoa Truyền nhiễm: 09 tháng 4. CK TMH: Khoa Liên chuyên khoa (bộ phận TMH); 09 tháng 5. CK Mắt: Khoa Liên chuyên khoa (bộ phận Mắt): 09 tháng 6. CK GMHS: Khoa Phẫu thuật- GMHS: 09 tháng 7. CK HSCC: Khoa Cấp cứu-HSTC và CD: 09 tháng 8. CK CDHA: Khoa CDHA-TDCN: 09 tháng
6	Y sĩ	Đa khoa	- Văn bằng cao đẳng y sĩ đa khoa trong nước - Văn bằng nước ngoài được Bộ Lao động thương binh xã hội công nhận tương đương - Văn bằng Trung cấp y sĩ trong nước và nước ngoài cấp trước 01/01/2027	9	3	Cấp cứu- HSTC&CD	6	- Khoa nội: 1,5 tháng - Khoa ngoại: 1,5 tháng - Khoa Phụ sản-CSSKSS: 1,5 tháng - Khoa Nhi: 1,5 tháng

7		Y học cổ truyền	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bằng cao đẳng Y sỹ YHCT hoặc Cao đẳng YHCT trong nước - Văn bằng cao đẳng y sỹ YHCT/CĐ YHCT nước ngoài được Bộ Lao động thương binh và Xã hội công nhận tương đương - Văn Trung cấp y sỹ YHCT, Trung cấp YHCT trong nước và nước ngoài cấp trước 1/1/2027 	9	3	Cấp cứu-HSTC&CĐ	6	Khoa YHCT-PHCN: 6 tháng
8	Điều dưỡng	Điều dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bằng cử nhân điều dưỡng, cao đẳng điều dưỡng, trung cấp điều dưỡng trong nước - Văn bằng nước ngoài được Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội công nhận tương đương Cao đẳng Điều dưỡng, Trung cấp điều dưỡng - Văn bằng cử nhân điều dưỡng nước ngoài được Bộ GDĐT công nhận trình độ Cử nhân điều dưỡng 	6	1	Cấp cứu-HSTC&CĐ	5	Học viên lựa chọn một trong số nội dung thực hành sau: 1. Khoa Nội: 05 tháng 2. Khoa Ngoại: 05 tháng 3. Khoa Nhi: 05 tháng 4. Khoa Truyền nhiễm: 05 tháng
9	Hộ sinh	Hộ sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bằng trung cấp hộ sinh, cao đẳng hộ sinh, cử nhân hộ sinh trong nước - Văn bằng nước ngoài được Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội công nhận tương đương 	6	1	Cấp cứu-HSTC&CĐ	5	Khoa Phụ sản-CSSKSS: 05 tháng

			Trung cấp hộ sinh, cao đẳng hộ sinh, cử nhân hộ sinh					
10	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	<p>- Văn bằng trung cấp, cao đẳng, cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học trong nước</p> <p>- Văn bằng trung cấp, cao đẳng, cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học nước ngoài được Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội công nhận tương đương</p> <p>- Văn bằng cử nhân hóa học, sinh học, dược sĩ trình độ đại học trong nước hoặc nước ngoài được công nhận + chứng chỉ/chứng nhận đào tạo chuyên ngành kỹ thuật y học về xét nghiệm tối thiểu 3 tháng hoặc văn bằng đào tạo sau đại học về chuyên khoa xét nghiệm (đến thời điểm kiểm tra năng lực).</p>	6	1	HSCC-CD	5	Khoa Xét nghiệm: 05 tháng
11		Hình ảnh Y học	<p>- Văn bằng trung cấp, cao đẳng, cử nhân Kỹ thuật hình ảnh Y học trong nước</p> <p>- Văn bằng trung cấp, cao đẳng, cử nhân Kỹ thuật hình ảnh Y học nước ngoài được Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội công nhận tương đương</p>	6	1	HSCC-CD	5	Khoa CDHA-TDCN: 05 tháng
12		Phục hồi	- Văn bằng trung cấp, cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng;	6	1	HSCC-CD	5	Khoa YHCT – PHCN: 05 tháng

		<p>chức năng</p> <p>trung cấp, cao đẳng Kỹ thuật vật lý trị liệu hoặc cả 2, trong nước và nước ngoài được Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội công nhận</p> <p>- Văn bằng cử nhân kỹ thuật Phục hồi chức năng, Cử nhân kỹ thuật Vật lý trị liệu, Cử nhân hoạt động trị liệu, Cử nhân ngôn ngữ trị liệu, trong nước và nước ngoài được Bộ GDĐT công nhận.</p>					
--	--	---	--	--	--	--	--

Trong quá trình thực hành KBCB có lồng ghép tập huấn các quy định pháp luật về KBCB, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề theo kế hoạch chung của đơn vị.